

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 307/UBND-KT

Hồng Quang, ngày 20 tháng 10 năm 2025

Về việc bổ sung kế hoạch Thu Quỹ
phòng, chống thiên tai năm 2025

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên: số 452/QĐ-CTUBND ngày 01/8/2025 về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên; số 918/QĐ-CTUBND ngày 11/9/2025 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 05/8/2025 của UBND xã Hồng Quang thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2025.

Triển khai Công văn số 23/CV-CQQLQ ngày 25/9/2025 của Cơ quan quản quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên.

Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện lập kế hoạch và triển khai thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2025 cụ thể như sau:

1. Đối tượng và mức đóng góp

Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và khoản 7 Điều 11 tại Nghị định 63/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, cụ thể:

1.1. Đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (gọi chung là doanh nghiệp) đóng trên địa bàn:

- Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

- Đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp cho Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.2. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đóng góp hàng năm như sau:”.

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở huyện, ở xã, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

c) Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b khoản này, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

2. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ, khoản 8 Điều 11 tại Nghị định 63/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 78/2021/NĐ-CP:

2.1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của pháp luật về chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định này từ đủ 60 tuổi trở lên.

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo; người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

g) Phụ nữ đang mang thai; phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, cáo xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ

tướng Chính phủ, quyết định của Ủy ban Dân tộc và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu.

k) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh. Mức giảm đóng góp quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

3. Trách nhiệm thu, nộp Quỹ

3.1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn có trách nhiệm cung cấp đầy đủ danh sách kế hoạch thu, nộp quỹ của các cá nhân do mình quản lý và nộp Quỹ cấp tỉnh theo định mức được quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

3.2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản cấp xã (nơi cơ quan, tổ chức, đơn vị đặt trụ sở) do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền; tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh qua tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước khu vực IV.

3.3 Thành phần kinh tế, cá nhân trên địa bàn.

4. Thời hạn thu và nộp quỹ

Thời hạn nộp Quỹ cấp tỉnh: Đối với cá nhân nộp một lần trước 31 tháng 7 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 31 tháng 7, số còn lại nộp trước 30 tháng 11 hàng năm. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh kéo dài và ảnh hưởng phạm vi lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, điều chỉnh thời hạn nộp hoặc quyết định miễn, giảm đóng góp Quỹ cấp tỉnh cho phù hợp

5. Hình thức nộp Quỹ

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp chuyển tiền thu nộp Quỹ vào tài khoản của UBND xã (khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền), hoặc tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên:

- + Tên tài khoản: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên.
- + Số Tài khoản: 102 806 6666- tại ngân hàng Vietcombank Phố Hiến.

Đối với đơn vị thu, nộp quỹ trực tiếp qua tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên theo Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 05/8/2025 của UBND xã Hồng Quang gửi bản phô tô giấy nộp tiền qua phòng Kinh tế xã Hồng Quang tổng hợp, báo cáo.

Yêu cầu các đơn vị, cơ quan, thôn xóm triển khai thực hiện./...Wp

Nơi nhận:

- Chi cục QLDD và PCLB tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Tổ chức kinh tế, cá nhân trên địa bàn;
- Lưu: VT.

(để báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Sign by: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
HỒNG QUANG
Organization: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Sign time: 20/10/2025 17:02:57

Nguyễn Mạnh Tùng